

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM

Số: 798/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm 2018 cho các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 13/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135” sử dụng ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định chi tiết thực hiện dự án 2 (*Chương trình 135*) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 533/UBND-VP 135 ngày 22/5/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc lựa chọn xã, danh mục công trình đầu tư từ nguồn vốn không hoàn lại của Chính phủ Ai Len;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum.

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 23/TTr-BDT ngày 27/6/2018; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 195/BC-SKHĐT ngày 23/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm 2018 cho các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135, với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ

cầu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ban Dân tộc, UBND các Xã: Đăk Sao, Đăk Rơ Ông, Măng Ri, Đăk Tờ Kan thuộc huyện Tu Mơ Rông; Sa Bình, Hơ Moong thuộc huyện Sa Thầy.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại các xã ĐBK thuộc chương trình 135, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội, góp phần ổn định đời sống và phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, đi lại của người dân.

4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm 2018 cho các xã ĐBK thuộc Chương trình 135 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2018.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện Tu Mơ Rông, Sa Thầy có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Sa Thầy, Đăk Hà, Đăk Glei, Kon Rẫy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX1, KT3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



12. 12. 1960



PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA CHÍNH PHỦ AI LEN NĂM 2018
CHO CÁC XÃ ĐBKK THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Quyết định số **798** QĐ-UBND ngày **31** tháng **7** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Hình thức đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Năm KC-HT	Kế hoạch vốn năm 2018			Ghi chú
								Tổng số	NSTW	Huy động khác (nhân dân đóng góp)	
1	Đường từ thôn Năng Lớn 2 đi khu sản xuất	UBND xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao, huyện Tu Mơ Rông	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B; Chiều dài tuyến xây dựng L= khoảng 1.030m. (trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, đất đắp nền đường K95); Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT.	Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại các xã ĐBKK thuộc chương trình 135, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội, góp phần ổn định đời sống và phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, đi lại của người dân	2018-	1.562	1.500	62	
2	Đường đi khu sản xuất thôn Mô Bành (nhánh 2)	UBND xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B; Chiều dài tuyến xây dựng L= khoảng 970m. (trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, đất đắp nền đường K95); Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT.		2018-	2.043	2.000	43	
3	Cầu treo qua suối Y Hai thôn Đắk Đơn	UBND Xã Măng Ri	Xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông	Xây dựng mới	Công trình giao thông cấp B. Kết cấu cầu treo dây võng 1 nhịp; Chiều dài nhịp: Lo = khoảng 33,0 m. Khổ cầu: B1=1,0m. Khoảng cách giữa 2 dây cáp chủ: B = 1,9m. Chiều dài khoang dầm: d=1,5m.		2018-	1.557	1.500	57	
4	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk PRông	UBND xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B, Chiều dài tuyến xây dựng L= khoảng 660m (chiều dài xây dựng mới mặt đường BTXM khoảng 400m). Trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, Bề rộng mặt đường Bm= 3m, Bề rộng lề đường mỗi bên B1= 0,5m x 2 =1,0m); Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT		2018-	1.255	1.200	55	
5	Đường GTNT thôn Tu Ràng (giai đoạn 2)	Ban Dân tộc	Xã Măng Cánh, huyện Kon PLông	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B, Chiều dài tuyến xây dựng bằng BTXM khoảng 334m. (trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, Bề rộng mặt đường Bm= 3m, Bề rộng lề đường mỗi bên B1= 0,5m x 2 =1,0m); Cống thoát nước ngang (01 cống hộp KT "3*3*5"m; 01 cống bản KT "60*80"cm). Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT.		2018-	2.038	2.000	38	

(Chữ ký)

6	Đường GTNT nội vùng thôn Kà Bẫy	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B, Chiều dài tuyến xây dựng bằng BTXM khoảng 528,17m (tuyến số 1 L=353,45m và tuyến số 2 L=174,72m). Trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, Bề rộng mặt đường Bm= 3m, Bề rộng lề đường mỗi bên Bl= 0,5m x 2 =1,0m; Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT.	2018-	1.565	1.500	65	
7	Đường đi khu sản xuất đập Đăk Nui 3 (giai đoạn 2)	UBND Xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B, Chiều dài tuyến xây dựng bằng BTXM khoảng 700m; (trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, Bề rộng mặt đường Bm= 3m, Bề rộng lề đường mỗi bên Bl= 0,5m x 2 =1,0m); Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT	2018-	2.074	2.000	74	
8	Cầu tràn qua suối Đăk Lát 1	Ban Dân tộc	Xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei	Xây dựng mới	Công trình giao thông cấp B; Chiều dài xây dựng cầu tràn L= khoảng 25m, gồm 4 nhịp (6,2x4)m; Khổ cầu tràn: (4,6+2x0,2)m. Bản dầm cầu bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2 dày 38cm, chiều dài bản l = 6,2m, bề rộng bản 5m; Đường hai đầu cầu khoảng l=70m. Thiết kế đường đất, bề rộng nền đường Bn=5m.	2018-	1.526	1.500	26	
9	Đường GTNT thôn 4 di thôn 3	Ban Dân tộc	Xã Đăk Uí, huyện Đăk Hà	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B, Chiều dài tuyến xây dựng bằng BTXM L= khoảng 820m; (trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, Bề rộng mặt đường Bm= 3m, Bề rộng lề đường mỗi bên Bl= 0,5m x 2 =1,0m); Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT	2018-	1.747	1.700	47	
10	Đường đi khu sản xuất Đăk Năm thôn 2	Ban Dân tộc	Xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy	Xây dựng mới	Đường GTNT cấp B, Chiều dài tuyến xây dựng bằng BTXM L= khoảng 750m; (trong đó: Bề rộng nền đường Bn=4m, Bề rộng mặt đường Bm= 3m, Bề rộng lề đường mỗi bên Bl= 0,5m x 2 =1,0m); Hệ thống thoát nước dọc, ngang và ATGT.	2018-	1.553	1.500	53	
Tổng cộng							16.920	16.400	520	